

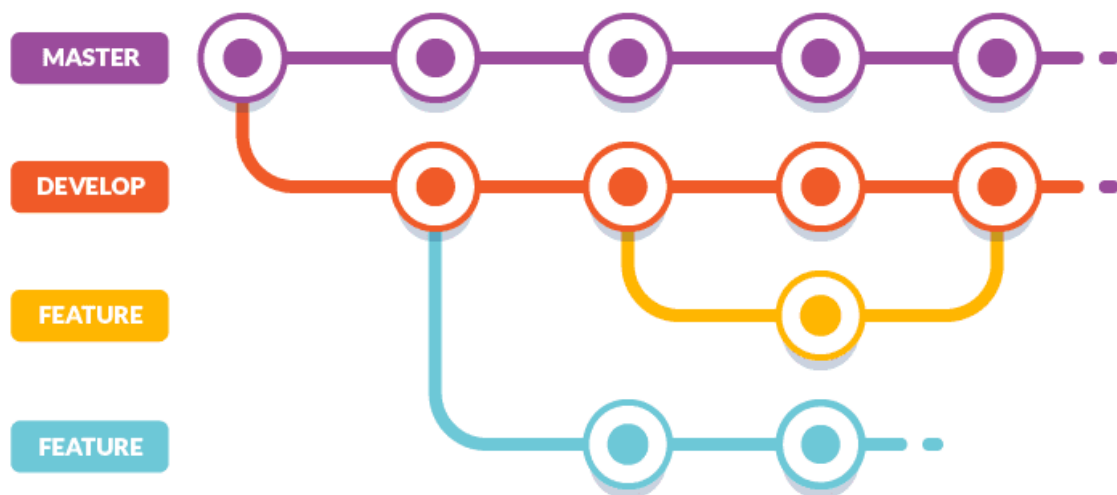
# Nguyên tắc làm việc

---

## Table of contents

1. Git workflow
  2. Trello
  3. Nguyên tắc khi commit và pull requests
  4. Nguyên tắc tạo tên branch
- 

### 1. Git workflow



### 2. Trello

Tạo task theo cú pháp: **[GS-<id>]: <Mô tả>**

ví dụ: [GS-02]: Dockerize (backend)

“

id tăng dần lên

#### Phân loại các tasks:

1. **Story**: Về non-technical (Phân tích, thiết kế, ...)
2. **Task**: Về technical (thêm tính năng, khởi tạo môi trường, ...)
3. **Bug**: Sửa lỗi hệ thống

#### Khi tạo task cần tối thiểu:

- Tên task
- Mô tả task
- Label gồm Priority và Type

## 5 Trạng thái:

- **Backlog**: Những tasks đang ở trạng thái chờ và sẽ được xét duyệt khi planning (sau khi duyệt thì task sẽ được assign cho người nào đó)
- **To-do**: Những task được assign và chưa bắt đầu làm
- **Doing**: Những task đang được làm
- **Testing**: Những task đang được kiểm thử
- **Done**: Những task hoàn tất

## Cách tính story point

Dựa vào thời gian tiêu chuẩn để làm xong 1 task, thời gian tương ứng với story point như sau:

Story Point	Time spent (hours)
1 sp	0 - 0.5
2 sp	0.5 - 1.5
3 sp	1.5 - 3
5 sp	3 - 5.5
8 sp	5.5 - 9.5

## 3. Nguyên tắc khi commit và pull requests

### a. Commit

[<Hành động>] : <thông tin>

- Hành động:
  - **Add** = Thêm vào mã nguồn.
    - Ví dụ: chức năng, test, thư viện
  - **Drop** = Xóa khỏi mã nguồn.
    - Ví dụ: chức năng, test, thư viện
  - **Modified** = Sửa trong mã nguồn.
    - Ví dụ: chỉnh sửa, lỗi, typo
  - **Bump** = Thay đổi version.
    - Ví dụ: nâng phiên bản một thư viện đang sử dụng
  - **Make** = Thay đổi công cụ hoặc quy trình build liên quan hạ tầng
  - **Refactor** = Sửa đổi nhằm mục đích tái cấu trúc mã nguồn cũ.
    - Ví dụ: Tách logic xử lý trong controller layer về business layer
  - **Optimize** = Sửa đổi nhằm mục đích tối ưu hiệu năng cho mã nguồn cũ.
    - Ví dụ: Tối ưu hiệu năng chức năng tìm kiếm đơn hàng bằng cách sử dụng thêm caching layer để giảm thời gian truy vấn từ cơ sở dữ liệu.
  - **Reformat** = Sửa đổi nhằm mục đích định dạng lại code cũ.

- Ví dụ: xóa khoảng trắng, dòng trắng sai coding convention
- **Rephrase** = Sửa đổi liên quan tài liệu trong source code.
  - Ví dụ comment trong source code (TODO / FIXME / ...)
- **Document** = Sửa đổi liên quan đến tài liệu bên ngoài source code.
  - Ví dụ thêm mô tả vào file README.md

- Thông tin: đối tượng của hành động

Ví dụ:

[Add]: Packages & Initialization state

## b. Pull requests

Title pull requests theo cú pháp: [**<Type>** | **<GS-id>**]: **<Mô tả>**

Ví dụ: [Feature | GS-02]: Dockerize backend

Type của pull requests bao gồm:

1. **Feature** : tương đương với **Task**
2. **Bugfix** : tương đương với **Bug**
3. **Document** : tương đương với **Story**

## 4. Nguyên tắc tạo tên branch

đứng ở branch **develop** và tạo branch theo cú pháp:

<Type of pull requests>/GS-id-mô-tả

Ví dụ:

Với task **[GS-02]: Dockerize (backend)**

thì tên branch là **Feature/GS-02-dockerize-backend**

“

Lưu ý: Mô tả theo tiếng anh

Ví dụ

Với task **[GS-03]: Viết tài liệu cơ bản về làm việc nhóm**

thì tên branch là **Document/GS-03-document-for-teamwork**